

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban HYPERLINK "1" \o "Thường" thường vụ Quốc hội quyết định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý án phí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1982; Căn cước công dân số: 042182015294 do Cục Q về TTXH cấp ngày 11/11/2021;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1966; Căn cước công dân số: 042166001808 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 13/04/2021

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền nợ gốc và tiền lãi:* Bị đơn bà Nguyễn Thị C đồng ý trả số tiền nợ gốc cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T theo Giấy cam đoan ngày 29/6/2021 số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/6/2024 với lãi suất 0.9%/năm là 17.700.000 đồng (Mười bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số nợ gốc và lãi mà bị đơn bà Nguyễn Thị C đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T là 77.700.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng)

2.2. Về phương án trả nợ: Từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/7/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị C đồng ý trả trước cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại là 57.700.000 đồng, bà Nguyễn Thị C đồng ý trả hết trong thời hạn từ 16/7/2024 đến ngày 25/10/2024.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C cam kết, nếu không thực hiện theo phương án trả nợ đã thống nhất, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với quyết định có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C đồng ý nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.942.000 đồng (Một triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo quy định. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí là 1.896.000 đồng (Một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014649 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hương